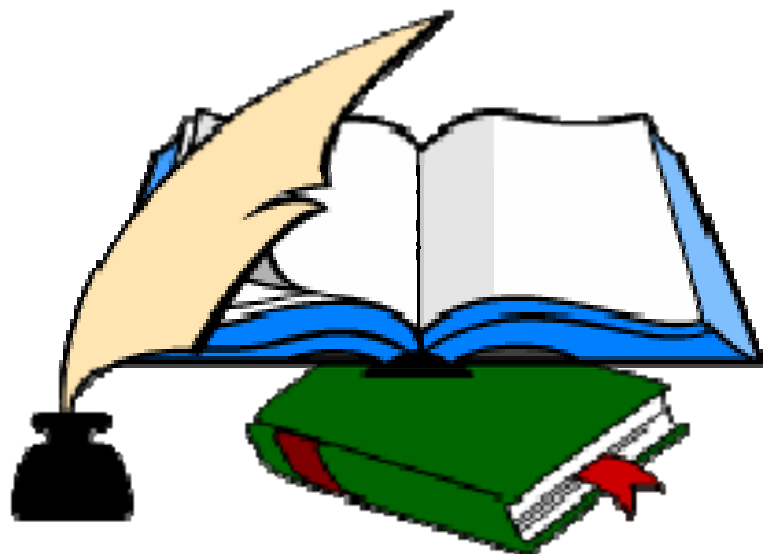




LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP

*Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả
tiêu thụ tại công ty TNHH Thương
mại Minh Tuấn*



Lời mở đầu:

Trong môi trường kinh tế hiện nay, khi mà các quan hệ hàng hóa tiền tệ ngày càng mở rộng và phát triển đòi hỏi các doanh nghiệp không chỉ sản xuất ra những hàng hóa, dịch vụ đúng số lượng và chất lượng tốt mà còn phải tiêu thụ được những sản phẩm dịch vụ đó một cách nhanh nhất để thu hồi vốn sớm, tạo vòng quay của vốn nhanh nhất để kích thích bản thân các doanh nghiệp và nền kinh tế. Cùng với sự phát triển này, với sự đổi mới sâu sắc của cơ chế quản lý kinh tế, hệ thống Kế toán Việt Nam với tư cách là công cụ quản lý Kinh tế- Tài chính đã không ngừng đổi mới, hoàn thiện và phát triển, góp phần tích cực vào việc quản lý tài chính của doanh nghiệp nói chung và nâng cao hiệu quả quản lý quá trình tiêu thụ, xác định kết quả kinh doanh nói riêng.

Sau thời gian thực tập, tìm hiểu thực tế tại công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại (TNHH TM)Minh Tuấn em càng thấy rõ hơn tầm quan trọng của công tác kế toán đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty TNHH TM nói chung các doanh nghiệp nói riêng. Trong đó kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ là công tác quan trọng giúp doanh nghiệp nắm vững thông tin về thị trường, từ đó giúp doanh nghiệp tổ chức tốt hơn mạng lưới tiêu thụ, đạt được mục tiêu lợi nhuận và nâng cao hiệu quả kinh doanh của mình. Nhận thấy tầm quan trọng đó, sau quá trình học tập ở nhà trường và được sự hướng dẫn tận tình của thầy giáo GS-TS Lương Trọng Yêm , em đã chọn đề tài “ Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại công ty TNHH Thương mại Minh Tuấn ” cho bài luận văn tốt nghiệp của mình.

Bài luận văn gồm 3 chương:

Chương I: Những lý luận cơ bản về Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ trong các doanh nghiệp thương mại

Chương II: Thực trạng về kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại công ty TNHH TM Minh Tuấn

Chương III: Nhận xét đánh giá và một số đề xuất về tổ chức kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại công ty Minh Tuấn

Do thời gian thực tập không nhiều, còn hạn chế về thực tiễn nên bài luận văn không tránh khỏi thiếu sót, vì vậy em mong được sự giúp đỡ, góp ý của thầy cô trong khoa và các cô chú trong ban quản lý, nhân viên kế toán của công ty để em có nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn cho việc nghiên cứu thêm sau này.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo , nhân viên phòng kế toán công ty và đặc biệt là thầy giáo GS-TS Lương Trọng Yêm đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ em trong suốt thời gian thực tập cũng như viết bài báo cáo này.

Chương I: Những lý luận cơ bản về kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ trong các doanh nghiệp thương mại.

I/ Đặc điểm của tiêu thụ hàng hóa trong điều kiện hiện nay.

1/ Tiêu thụ hàng hóa là gì:

Tiêu thụ hàng hóa là khâu cuối cùng của một chu kỳ kinh doanh đó là một mặt của hành vi thương mại – mua bán hàng hóa. Theo đó người bán có nghĩa vụ giao hàng, chuyển quyền sở hữu về hàng hóa cho người mua và người mua có nghĩa vụ thanh toán cho người bán, nhận hàng theo thỏa thuận của hai bên. Nói cách khác thì tiêu thụ hàng hóa là hành vi thương mại trong đó người bán mất quyền sở hữu về hàng hóa, được quyền sở hữu về tiền tệ, còn người mua thì mất quyền sở hữu về tiền tệ, được quyền sở hữu về hàng hóa. Vì thế bản chất thực sự của tiêu thụ hàng hóa chính là:

- Thứ nhất: về mặt kinh tế thì bản chất của tiêu thụ là sự thay đổi hình thái giá trị, hàng hóa được chuyển từ hình thái hiện vật sang hình thái tiền tệ, lúc này thì một chu kỳ kinh doanh đã kết thúc, tức là vòng chu chuyển của vốn kinh doanh đã hoàn thành.
- Thứ hai: về mặt hành vi thì bản chất của tiêu thụ lại là một quá trình kinh tế từ việc tổ chức thực hiện trao đổi, mua bán thông qua các khâu nghiệp vụ kinh tế kỹ thuật, đến các hành vi mua bán cụ thể nhằm thực hiện chức năng nhiệm vụ của doanh nghiệp trong việc thực hiện mục tiêu của mình.

Trong nền kinh tế thị trường, để thực hiện phương châm bán những gì thị trường cần chứ không phải bán những gì mình có, mỗi doanh nghiệp muốn tồn tại, phát triển được trên thị trường phải xác định mình kinh doanh cái gì? Kinh doanh như thế nào? Thông qua các phương thức bán hàng nào? Để thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng một cách tốt nhất. Nói cách khác, các doanh nghiệp phải tự tìm lấy đường lối chiến lược, chiến thuật cho riêng mình cũng như tìm lấy thị trường nhằm tiêu thụ được nhiều hàng hóa nhất. do đó có thể nói với doanh nghiệp thương mại (DNTM) tiêu thụ hàng hóa là tổng thể các biện pháp về mặt tổ chức kinh tế và kế hoạch thực hiện việc nghiên cứu và nắm vững nhu cầu thị trường, tổ chức tiếp nhận sản phẩm, chuẩn bị hàng hóa và xuất bán nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng với chi phí kinh doanh nhỏ nhất lợi nhuận đem lại tối ưu nhất.

2/ Vai trò của tiêu thụ:

Tiêu thụ hàng hóa có vai trò quan trọng đối với các doanh nghiệp, là giai đoạn cuối cùng của quá trình sản xuất kinh doanh, là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của DN. Tiêu thụ tác động nhiều mặt đối với lĩnh vực sản xuất vật chất và lĩnh vực tiêu dùng trong toàn xã hội.

- Đối với xã hội: tiêu thụ cung cấp hàng hóa cần thiết, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội một cách đầy đủ kịp thời cả về số lượng và chất lượng tiêu thụ. Tiêu thụ còn là điều kiện để tiến hành tái sản xuất xã hội, định hướng cho các ngành sản xuất, dịch vụ và cung cấp những gì thị trường cần. Từ đó hoạt động tiêu thụ trở thành yếu tố kích thích sản

xuất phát triển để đạt được cân bằng giữa cung và cầu, giữa sản xuất và tiêu dùng đồng thời nó cũng là điều kiện để đảm bảo sự phát triển cân đối trong từng ngành, từng khu vực cũng như trong toàn nền kinh tế quốc dân.

- Đối với DNTM: với tính chất là khâu trung gian nối liền giữa sản xuất và tiêu dùng, hoạt động trên lĩnh vực lưu thông phân phối và cung cấp dịch vụ, hàng hóa đáp ứng thường xuyên, liên tục nhu cầu tiêu dùng của thị trường. Trong quá trình kinh doanh thì bán ra có tính chất quyết định đến toàn bộ các khâu, tiêu dùng hàng hóa là cơ sở để quyết định doanh nghiệp có tiếp tục mua vào, dự trữ nữa hay không? vì mua vào, dự trữ cũng là nhằm mục đích tiêu thụ. Nếu không tiêu thụ được thì DNTM không thể thực hiện được tiếp chu kỳ kinh doanh của mình. Vì vậy, hoạt động tiêu thụ hàng hóa có vai trò đặc biệt quan trọng trong toàn bộ quá trình kinh doanh của DNTM.

Có thể nói tiêu thụ là khâu nghiệp vụ cơ bản nhằm tạo ra những kết quả cụ thể giúp DN đạt được những mục tiêu đề ra. Ngoài ra, nó giúp cho DN thực hiện chiến lược kinh doanh sau này tốt hơn và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như uy tín của DNTM được quyết định bởi kết quả tiêu thụ trong cả quá trình kinh doanh

3/ Một số phương thức tiêu thụ trong DNTM:

3.1: Phương thức gửi hàng :

Theo phương thức này định kỳ theo kế hoạch DNTM gửi hàng cho khách hàng và giao tại địa điểm đã ký trong hợp đồng. trong quá trình gửi hàng, DN vẫn chịu phần lớn rủi ro và giữ quyền sở hữu nên hàng hóa chưa được xác định là bán, chưa được ghi nhận doanh thu bán hàng. Chỉ khi nào bên phía khách hàng chấp nhận thanh toán hoặc đã thanh toán, khi đó hàng chuyển quyền sở hữu, DN được ghi nhận doanh thu.

Để phản ánh nghiệp vụ gửi hàng, kế toán sử dụng tài khoản 157- Hàng hóa gửi đi bán. Khi hàng hóa chuyển quyền sở hữu, xác định là bán, kế toán sử dụng TK 511- doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ(TK 5111- doanh thu bán hàng) để ghi nhận doanh thu.

3.2: Phương pháp bán hàng vận chuyển thẳng có có tham gia thanh toán

Theo phương pháp này, DNTM ký hợp đồng với nhà cung cấp và với khách hàng để mua, bán hàng. Hàng hóa được chuyển thẳng từ nhà cung cấp đến khách hàng. DNTM có trách nhiệm đòi tiền của khách hàng để trả cho nhà cung cấp và hưởng phần chênh lệch.

3.3: Phương thức bán giao hàng trực tiếp.

Theo phương thức này, khách hàng sẽ nhận hàng trực tiếp tại kho của DN hoặc giao nhận hàng tay ba (nhà cung cấp, DNTM và khách hàng). Người nhận hàng sau khi ký vào chứng từ bán hàng của DN thì hàng hóa chuyển quyền sở hữu, DN được ghi nhận doanh thu bán hàng.

3.4: Các phương thức bán lẻ:

bán lẻ hàng hóa là việc bán hàng cho người tiêu dùng hoặc bán cho các cơ quan, đoàn thể sử dụng vào những công việc phi sản xuất. các phương thức bán lẻ áp dụng trong DNTM bao gồm:

a/ Bán hàng thu tiền trực tiếp:

Theo phương thức này, nghiệp vụ bán hàng hoàn thành trực diện với người mua. Khách hàng trả tiền, người bán hàng giao hàng. Cuối ngày (hoặc cuối ca) người bán hàng lập báo cáo bán hàng và giấy nộp tiền để làm cơ sở cho việc ghi sổ kế toán. Doanh thu bán hàng được tính trên cơ sở số lượng hàng bán ra và đơn giá hàng bán. Để đơn giản cho việc tính toán, số lượng hàng bán ra thường được tính theo phương pháp cân đối.

b/ Bán hàng theo phương thức tự phục vụ.

Phương thức bán hàng này được thực hiện ở các siêu thị. Khách hàng tự lựa chọn hàng hóa cần mua và thanh toán tiền tại quầy thu tiền của siêu thị. Kế toán bán lẻ theo phương thức này, căn cứ vào các phiếu bán hàng (tích kê) đã tổng hợp trên máy vi tính và ghi sổ.

Trên đây là những phương thức bán hàng phổ biến hiện nay, tùy từng đặc điểm kinh doanh của mình mà các doanh nghiệp chọn và sử dụng các phương thức tiêu thụ cho phù hợp và hiệu quả nhất.

II/ Kế toán tiêu thụ hàng hóa:

1/ *Nhiệm vụ của kế toán tiêu thụ hàng hóa.*

Tiêu thụ hàng hóa là chức năng chủ yếu của DNTM, nó có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của một DNTM. Do đó kế toán và tiêu thụ hàng hóa cũng có vai trò quan trọng thông qua các thông tin từ kế toán, các nhà quản trị DN có thể biết được cụ thể tình hình tiêu thụ hàng hóa để từ đó đưa ra quyết định đầu tư thay thế mặt hàng, phát hiện kịp thời những sai sót trong từng khâu của quá trình kinh doanh, rút ra được những kinh nghiệm và có hướng đầu tư mới đạt hiệu quả cao. Từ những ý nghĩa đó, nhiệm vụ chính của kế toán tiêu thụ hàng hóa là :

- Ghi chép, phản ánh kịp thời, đầy đủ và chính xác tình hình tiêu thụ hàng hóa của doanh nghiệp trong cả kỳ về số lượng và giá trị hàng hóa bán trên tổng số, trên từng mặt hàng, từng địa điểm bán hàng, từng phương thức bán hàng.
- Tính toán và phản ánh chính xác giá mua thực tế của lượng hàng đã tiêu thụ đồng thời phân bổ chi phí mua cho hàng tiêu thụ nhằm xác định kết quả bán hàng.
- Kiểm tra, đôn đốc tình hình thu hồi và quản lý tiền hàng, quản lý công nợ, thời hạn và tình hình trả nợ.
- Tập hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời các khoản bán hàng thực tế phát sinh và kết chuyển các chi phí bán hàng cho hàng tiêu thụ làm căn cứ để xác định kết quả kinh doanh.
- Cung cấp thông tin cần thiết về tình hình bán hàng , phục vụ cho việc chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh .

- Tham mưu cho lãnh đạo về các giải pháp để thúc đẩy quá trình tiêu thụ hàng hóa, kịp thời đưa ra những chính sách điều chỉnh thích hợp với thị trường.

2/ Nội dung tổ chức kế toán tiêu thụ hàng hóa:

2.1/ Phương pháp: Về phương pháp hạch toán các doanh nghiệp có thể áp dụng một trong hai phương pháp: Kế khai thường xuyên (KKTX) hoặc phương pháp Kiểm kê định kỳ (KKDK)

- Phương pháp kế khai thường xuyên:

Là phương pháp theo dõi và phản ánh tình hình hiện có và sự biến động tăng giảm của vật tư, hàng hóa một cách thường xuyên, liên tục trên các tài khoản phản ánh từng loại. Theo phương pháp này thì mỗi lần xuất, nhập kho công ty phải kiểm kê và kế toán phải phản ánh nhập xuất vào các tài khoản tồn kho. Cuối kỳ trên sổ kế toán có thể phản ánh được tồn kho thực tế của từng mặt hàng.

$$\text{Hàng hóa tồn cuối kỳ kho} = \text{Hàng hóa tồn kho đầu kỳ} + \text{Hàng hóa nhập kho trong kỳ} - \text{Hàng hóa xuất kho trong kỳ}$$

- Phương pháp kiểm kê định kỳ :

Là phương pháp không theo dõi một cách thường xuyên liên tục về tình hình biến động của các loại vật tư hàng hóa, sản phẩm. Theo phương pháp này thì công ty không kiểm kê từng lần nhập xuất kho hàng hóa và kế toán không ghi vào tài khoản tồn kho theo hình thức nhập, xuất. Cuối kỳ công ty tiến hành kiểm kê và xác nhận tình hình tồn kho của từng loại vật tư hàng hóa trên cơ sở đó tính ra trị giá hàng hóa xuất ra trong kỳ.

$$\text{Hàng hóa xuất kho trong kỳ} = \text{Hàng hóa tồn kho đầu kỳ} + \text{Hàng hóa nhập kho trong kỳ} - \text{Hàng hóa tồn kho cuối kỳ}$$

2.2/ Kế toán giá vốn hàng bán:

Để xác định đúng kết quả tiêu thụ hàng hóa cần xác định đúng giá vốn hàng bán.

- Khái niệm giá vốn hàng bán:

Giá vốn hàng bán là trị giá vốn hàng xuất bán trong kỳ. Đối với các DNTM trị giá vốn là số tiền thực tế mà DN bỏ ra để có được hàng hóa đó, nó bao gồm trị giá mua thực tế và chi phí thu mua của hàng xuất bán.

- Phương pháp xác định giá vốn:

Do hàng hóa mua về nhập kho hoặc bán ngay, gửi bán ... được mua từ những nguồn khác nhau vào những thời điểm khác nhau nên giá trị thực tế của chúng không hoàn toàn giống nhau. Do vậy cần phải tính giá trị thực tế của hàng xuất kho, tùy theo từng đặc điểm hoạt động tổ chức kinh doanh của mình mà các DN có thể áp dụng một trong các phương pháp sau:

- Phương pháp bình quân gia quyền

- Phương pháp nhập trước - xuất trước
- Phương pháp nhập sau - xuất trước
- Phương pháp giá đích danh
- Tài khoản sử dụng: TK632- “ giá vốn hàng bán ” tài khoản này dùng để phản ánh giá vốn hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ và kết chuyển giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh. Tài khoản này không có số dư
- Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán:

Doanh nghiệp sử dụng một trong hai phương pháp sau:

Hạch toán giá vốn theo phương pháp kê khai thường xuyên: Sơ đồ 1(phụ lục)

Hạch toán giá vốn theo phương pháp kiểm kê định kỳ : Sơ đồ 2(phụ lục)

2.3/ Kế toán doanh thu tiêu thụ:

Doanh thu tiêu thụ :Là tổng giá trị thực hiện do việc bán sản phẩm, hàng hóa; cung cấp dịch vụ, lao vụ cho khách hàng.

Đối với DN nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thì doanh thu tiêu thụ là giá bán chưa có thuế kể cả các khoản phụ thu (nếu có)

Đối với DN nộp thuế theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu bao gồm giá bán và các khoản phụ thu (nếu có)

Doanh thu thuần: Là toàn bộ doanh thu tiêu thụ sau khi trừ các khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại, và các khoản thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu (nếu có)

- Tài khoản sử dụng : - TK 511 “ doanh thu bán hàng ” tài khoản này dùng để phản ánh tổng doanh thu bán hàng thực tế cùng các khoản giảm trừ doanh thu. Từ đó xác định doanh thu thuần trong kỳ của doanh nghiệp. Tài khoản này không có số dư.

- TK 512 “ doanh thu bán hàng nội bộ ”. tài khoản này phản ánh doanh thu về hàng hóa dịch vụ tiêu thụ trong nội bộ DN.

* Phương pháp hạch toán:

Sơ đồ:

2.4/ Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB); thuế nhập khẩu; giảm giá hàng bán; hàng bán bị trả lại:

*Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hóa kém chất lượng, sai quy cách phẩm chất hoặc khách hàng mua với số lượng lớn

....

- Tài khoản sử dụng TK 532- giảm giá hàng bán . Tài khoản này dùng để phản ánh khoản giảm giá cho khách hàng

- Phương pháp hạch toán: Sơ đồ 4 (phụ lục)

* Hàng bán bị trả lại: đây là hàng đã được coi là tiêu thụ nhưng bị khách hàng trả lại được DN chấp nhận trả lại.

- Tài khoản sử dụng: TK 531- hàng bán bị trả lại. Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu của số hàng bị trả lại

- Phương pháp hạch toán: Sơ đồ 5(phụ lục)

III/ Kế toán xác định kết quả tiêu thụ:

1/ Kế toán chi phí bán hàng.

Chi phí bán hàng là toàn bộ chi phí liên quan đến quá trình tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, đó là những khoản chi phí như: chi phí nhân viên bán hàng, chi phí bao gói sản phẩm, bảo quản hàng hóa, chi phí vận chuyển, tiếp thị ...

• Tài khoản sử dụng: TK641 “ chi phí bán hàng ” tài khoản này dùng để tập hợp và kết chuyển các khoản chi phí thực tế phát sinh trong kỳ liên quan đến quá trình tiêu thụ. Tài khoản này không có số dư. Tài khoản được mở thành sáu TK cấp hai:

- TK6411- chi phí nhân viên bán hàng
- TK6412- chi phí vật liệu bao bì
- TK 6413- chi phí dụng cụ đồ dùng
- TK 6414- chi phí khấu hao TSCĐ
- TK 6417- chi phí dịch vụ mua ngoài
- TK 6418- chi phí bằng tiền khác

• Phương pháp hạch toán:

Sơ đồ:

2/ Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp:

Chi phí quản lý là toàn bộ chi phí cho việc quản lý kinh doanh, liên quan đến toàn bộ hoạt động của cả doanh nghiệp mà không tách riêng cho bất kỳ hoạt động nào.

* Tài khoản sử dụng: TK 642 “Chi phí quản lý doanh nghiệp” tài khoản này được sử dụng để tập hợp và kết chuyển các khoản chi phí liên quan đến hoạt động chung của cả doanh nghiệp. Tài khoản này không có số dư. TK 642 có 8 tài khoản cấp hai:

- TK 6421 “ Chi phí nhân viên quản lý”
- TK 6422 “ Chi phí vật liệu quản lý”
- TK 6423 “Chi phí đồ dùng văn phòng”
- TK 6424 “ Chi phí khấu hao TSCĐ”.
- TK 6425 “ Thuế, phí và lệ phí”.
- TK 6426 “ Chi phí dự phòng”.
- TK 6427 “ Chi phí dịch vụ mua ngoài”
- TK 6428 “ Chi phí bằng tiền khác”.

• Phương pháp hạch toán:

Sơ đồ:

3/ Kế toán xác định kết quả tiêu thụ.

Kết quả tiêu thụ trong các doanh nghiệp kinh doanh thương mại được biểu hiện qua chỉ tiêu “ Lợi nhuận hay “Lỗ” từ tiêu thụ. Kết quả đó được biểu hiện qua công thức sau:

Kết quả tiêu thụ		Tổng số		Giá	chi phí	
Hàng hóa		doanh thu thuần	–	vốn	–	quản lý
Lợi nhuận (+)	=	về tiêu thụ		hàng		doanh
Hoặc lỗ (-)		hàng hóa		bán		nghiệp

- Tài khoản sử dụng: TK 911- xác định kết quả kinh doanh
- Các tài khoản khác liên quan: TK 511, TK641, TK 642, TK 632...
- Trình tự hạch toán kết quả tiêu thụ :

Sơ đồ:

IV/ Hệ thống sổ kế toán:

Để thực hiện ghi chép, kế toán đơn vị cần phải có hệ thống sổ sách kế toán. Việc tổ chức hệ thống sổ sách kế toán phụ thuộc vào hình thức kế toán áp dụng trong doanh nghiệp. Hiện nay có bốn hình thức kế toán:

- Hình thức kế toán Nhật ký sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức Nhật ký chung
- Hình thức Nhật ký chứng từ

Chương II: Thực trạng tổ chức kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại công ty TNHH TM Minh Tuấn:

Phần I: Khái quát tổ chức hoạt động của công ty TNHH Thương mại Minh Tuấn.

1/ Giới thiệu chung về công ty.

Công ty TNHH Thương mại Minh Tuấn được thành lập và hoạt động theo luật công ty nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 21/12/ 1990. Công ty TNHH Thương mại Minh Tuấn được UBND thành phố cấp giấy phép thành lập, được sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với các đặc trưng sau:

- Tên công ty: Công ty TNHH Thương mại Minh Tuấn
- Ngày thành lập: 30/04/1999
- Trụ sở giao dịch: 963 Đường Giải Phóng- Giáp Bát- hai Bà Trưng- Hà Nội
- Vốn điều lệ 550 triệu đồng
- Ngành nghề kinh doanh: buôn bán hóa mỹ phẩm

công ty TNHH thương mại Minh Tuấn là công ty tư nhân giám đốc là bà Phạm Thị Lưu - người đứng đầu bộ máy tổ chức quản lý, chịu trách nhiệm về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, . Là một tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân ,hạch toán kế toán độc lập, có con dấu riêng ,công ty được mở tài khoản tiền VND và các ngoại tệ tại ngân hàng, theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với nhà nước.

2/ Đặc điểm cơ cấu tổ chức quản lý của công ty Minh Tuấn.

- Bộ máy quản lý của công ty gồm có: Giám đốc, Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng, kiểm soát viên.
- Giám đốc công ty: Là người đại diện của công ty trước pháp luật, chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty và có quyền hành động nhân danh công ty trong mọi trường hợp
- Phó giám đốc: là người giúp việc cho giám đốc, do giám đốc bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm thông qua sự nhất trí của các thành viên và chịu trách nhiệm trước giám đốc về công việc được giao được ủy quyền,
- Kế toán trưởng: là người giúp việc cho giám đốc, đứng đầu phòng kế toán, có trách nhiệm tham mưu cho giám đốc trong việc quản lý tài sản, nguồn vốn và hạch toán kinh doanh của đơn vị. Mặt khác chịu trách nhiệm tổ chức công tác kế toán, phổ biến, chỉ đạo hướng dẫn các chủ trương kế toán của công ty theo quy định của BTC cho nhân viên trong phòng. Ngoài ra kế toán trưởng còn có nhiệm vụ kiểm tra tính chính xác của số liệu đã phản ánh ở các sổ kế toán bảng cân đối kế toán và báo cáo tài chính.
- Kiểm soát viên: có chức năng tham mưu cho Giám đốc trong việc thay đổi kiện toàn cơ cấu tổ chức nhân sự cũng như quản lý kinh doanh. Kiểm soát viên có quyền xem xét, kiểm tra sổ sách , báo cáo tài chính

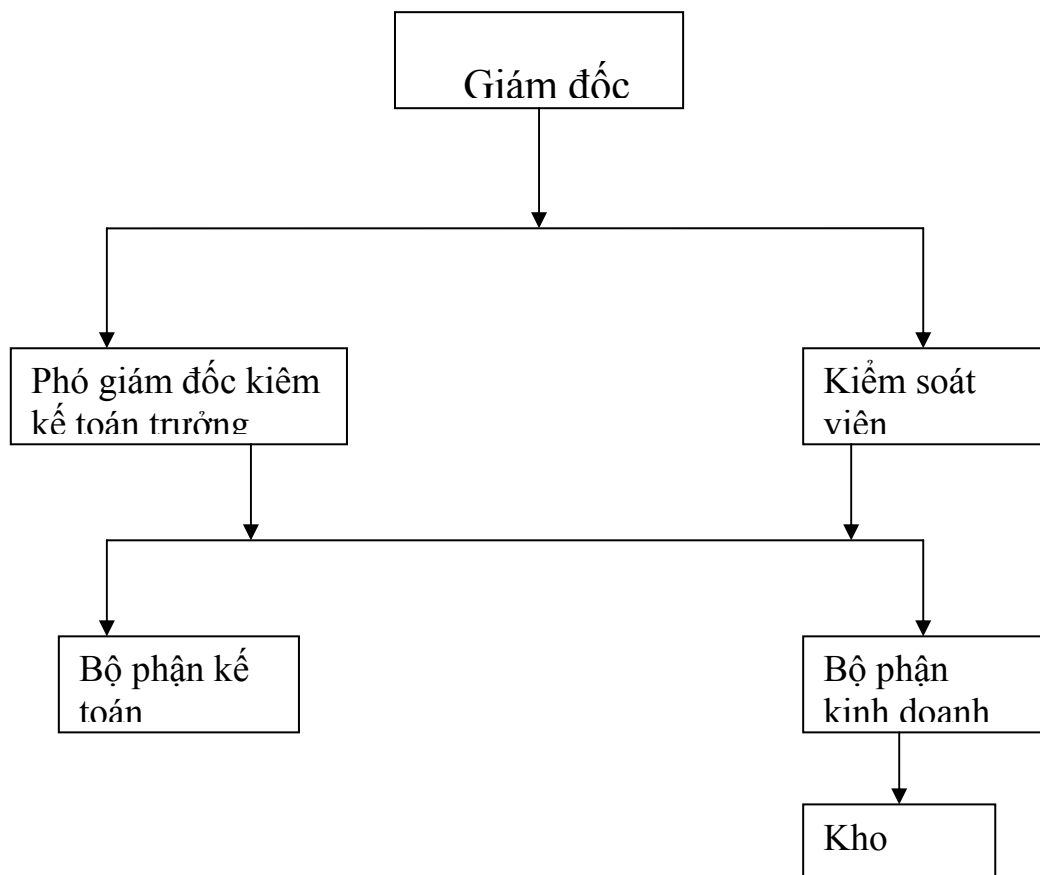
kế toán của công ty. Ngoài ra kiểm soát viên còn là người cung cấp thông tin hoạt động kinh doanh của công ty cho các thành viên.

• Đặc điểm chức năng của các bộ phận:

- Phòng kế toán: là trợ thủ đắc lực nhất giúp Giám đốc nắm rõ tình hình tài chính của công ty, có trách nhiệm phản ánh chính xác toàn diện các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, từ đó giúp Phó giám đốc, Giám đốc đề ra các biện pháp tổ chức quản lý, kinh doanh thích hợp cho công ty.
- Phòng kinh doanh: chịu sự quản lý trực tiếp của Giám đốc, Phó giám đốc. Có chức năng thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa, tìm hiểu thị trường và cung cấp mọi thông tin cần thiết về thị trường cho ban lãnh đạo

-Kho: dùng để bảo quản, cất trữ hàng hóa

* Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty:

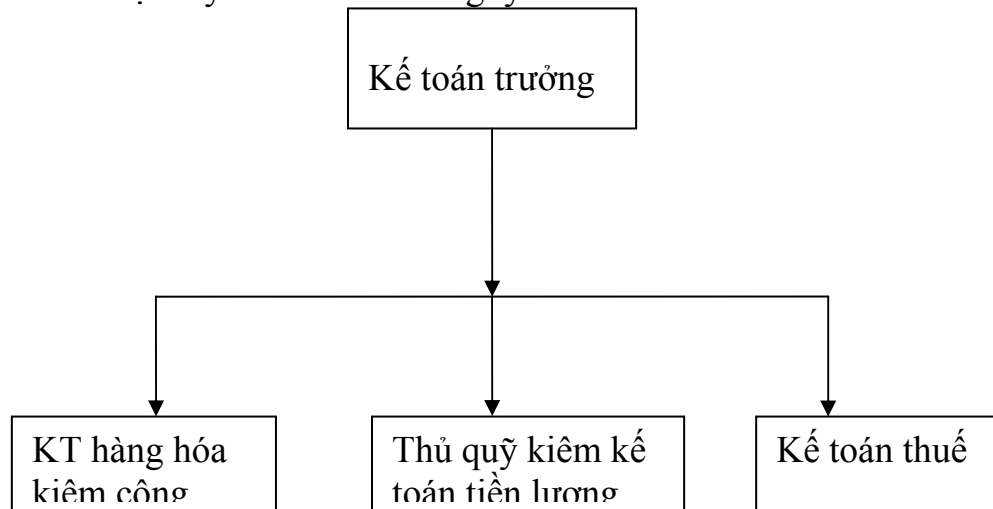


Với cơ cấu tổ chức như trên công ty đã xây dựng đầy đủ các bộ phận có chức năng cần thiết, phù hợp cho hoạt động kinh doanh của mình. Các bộ phận hoạt động tương đối hiệu quả và khớp nhịp với hoạt động chung của công ty.

3. Cơ cấu tổ chức kế toán của công ty

Cơ cấu tổ chức: vấn đề đặt ra đối với bất kỳ một doanh nghiệp nào muốn tồn tại và phát triển trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt của thị trường là phải biết quan tâm đến công tác quản lý tài chính doanh nghiệp. Hạch toán kế toán với vai trò là hệ thống thông tin và kiểm tra về tình hình biến động tài sản, hàng hóa, các nguồn lực của doanh nghiệp... vì thế kế toán trở thành một công cụ quản lý kinh tế- tài chính quan trọng giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu lợi nhuận của mình. Nhận biết tầm quan trọng này công ty Minh Tuấn đã xây dựng cho mình cơ cấu tổ chức kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh của mình

* Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty:



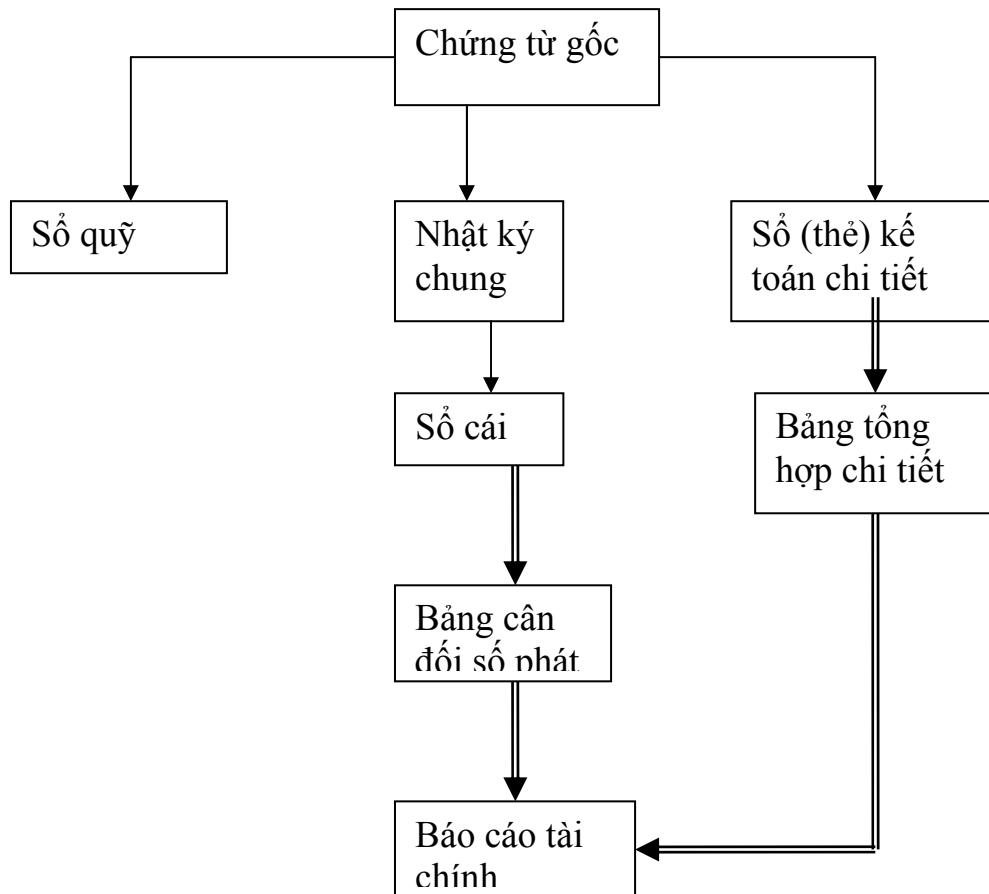
- Chức năng của từng kế toán:
 - Kế toán trưởng: Là người đứng đầu phòng kế toán, có trách nhiệm tham mưu cho giám đốc trong việc quản lý tài sản, nguồn vốn và hạch toán kinh doanh của đơn vị. Mặt khác chịu trách nhiệm tổ chức công tác kế toán, phổ biến, chỉ đạo hướng dẫn các chủ trương kế toán của công ty theo quy định của BTC cho nhân viên trong phòng. Ngoài ra kế toán trưởng còn có nhiệm vụ kiểm tra tính chính xác của số liệu đã phản ánh ở các sổ kế toán bảng cân đối kế toán và báo cáo tài chính.
 - Kế toán hàng hóa công nợ: theo dõi chi tiết về hàng hóa và công nợ của khách hàng. Chịu trách nhiệm lập và quản lý sổ sách chi tiết về tình mua bán hàng hóa qua kho. Đồng thời theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thu chi để thanh toán cho khách hàng.

- Thủ quỹ: Lập phiếu thu , phiếu chi theo yêu cầu của giám đốc, phó giám đốc chịu trách nhiệm quản lý thu chi tiền mặt tại công ty. Hàng ngày lập báo cáo quỹ đối chiếu với các kế toán khác trong công ty
- Kế toán tiền lương: có nhiệm vụ hạch toán lương và các khoản trợ cấp cho nhân viên.
Kế toán thuế: chịu trách nhiệm tập hợp theo dõi các hóa đơn chứng từ liên quan đến thuế giá trị gia tăng. Lập báo cáo thuế cho công ty

Phần II: Thực trạng về kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại công ty TNHH thương mại Minh Tuấn:

1. Chế độ tài chính kế toán tại công ty

- Niên khóa tài chính của công ty bắt đầu từ 1/1 kết thúc 31/12 hàng năm. ---- Công ty sử dụng sổ sách chứng từ theo quy định hiện hành của BTC.
- Đồng tiền sử dụng VND
- Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ
- Công ty áp dụng hình thức nhật ký chung
- Là một doanh nghiệp thương mại công ty Minh Tuấn xác định giá vốn hàng hóa theo phương pháp tính giá đích danh
- Trình tự ghi sổ của công ty được mô tả như sau



1.1/ Chứng từ sử dụng trong công tác hạch toán tiêu thụ.

Chứng từ là những minh chứng bằng giấy tờ về nghiệp vụ tiêu thụ hàng hóa đã phát sinh hay đã hoàn thành theo quy định.

Để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh công ty sử dụng các chứng từ:

Hóa đơn GTGT- biểu số 1 (phụ lục)

Phiếu nhập kho - biểu số 2(phụ lục)

Phiếu xuất kho- biểu số 3 (phụ lục)

Phiếu thu – biểu số 4(phụ lục)

Phiếu chi – biểu số 5 (phụ lục) và các chứng từ khác có liên quan.

1.2/ Tài khoản sử dụng

Hệ thống tài khoản công ty sử dụng là hệ thống tài khoản KT áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ được ban hành theo quyết định số 144/2001/QĐ/-BTC ngày 21/12/ 2001 của Bộ Tài chính.

Quá trình tiêu thụ có liên quan đến doanh thu nên để phản ánh doanh thu tiêu thụ kế toán của công ty sử dụng TK 511- doanh thu bán hàng . Nguồn Doanh thu của công ty chỉ có từ tiêu thụ hàng hóa nên công ty không mở TK cấp hai: TK5112- doanh thu cung cấp dịch vụ

Đồng thời còn có các chi phí liên quan đến quá trình tiêu thụ cần được phản ánh, kế toán sử dụng các TK sau:

TK 641- chi phí bán hàng.

TK 642- chi phí quản lý doanh nghiệp

TK 156- hàng hóa, công ty không mở chi tiết TK1561 và TK 1562

TK 632- giá vốn hàng bán

TK 157 - hàng gửi bán

TK 111- tiền mặt

Để xác định kết quả kinh doanh kế toán sử dụng TK 911- xác định kết quả kinh doanh

2/ Hạch toán kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh

2.1: Kế toán tiêu thụ và doanh thu tiêu thụ

Doanh thu tiêu thụ của công ty chủ yếu là doanh thu từ tiêu thụ hàng hóa (hóa mỹ phẩm). Là doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp khấu trừ nên việc ghi nhận doanh thu tiêu thụ là giá bán chưa có thuế GTGT đầu ra.

Ngoài sử dụng phương pháp tiêu thụ trực tiếp là chủ yếu công ty Minh Tuấn còn sử dụng phương pháp tiêu thụ qua đại lý

* Phương thức tiêu thụ trực tiếp của công ty bao gồm hai trường hợp sau:

- Bán hàng thu tiền ngay:

Theo chứng từ số 10 ngày 15/10 hóa đơn bán hàng kèm phiếu xuất kho 100 chai comfort hồng /1000ml đơn giá 14.000đ , đã thu bằng tiền mặt, thuế GTGT 10%

Nợ TK 111: 1.400.000đ

Có TK 511: 1272727,273

Có TK 3331: 127272,727

- Bán hàng thanh toán chậm: công ty áp dụng phương pháp này cho nhóm đối tượng là khách hàng quen thuộc là cá nhân tổ chức mua với số lượng lớn.

- Ví dụ: ngày :13/10/2004 bán cho khách hàng _đại lý của ông Đình Công Hùng 400 chai sữa tắm Lux 200ml:đơn giá 20.000đ/chai, thuế GTGT 10%; 500 chai Hazeline 200ml:đơn giá 19.500đ/chai, thuế GTGT 10%. Thanh toán chậm ,Căn cứ vào hóa đơn GTGT kế toán ghi:

Nợ TK 131: 1.775.000

Có TK 511: 1613636,364

Có TK 3331: 161363,636

* Phương pháp tiêu thụ qua đại lý:

Để phản ánh nghiệp vụ tiêu thụ qua đại lý kế toán sử dụng TK 157- Hàng gửi bán. Khi hàng hóa chuyên quyền sở hữu xác định là bán kế toán sử dụng TK 511 để ghi nhận doanh thu.

Trình tự kế toán tiêu thụ qua đại lý của công ty:

* Hóa đơn GTGT công ty được lập thành 3 liên

Liên gốc: lưu lại phòng kế toán.

1 Liên : giao cho khách hàng

1 liên : làm căn cứ thanh toán

* Công ty mở sổ chi tiết và sổ cái tài khoản TK 131 để theo dõi công nợ; việc theo dõi doanh thu được theo dõi trên hóa đơn bán hàng và được phản ánh vào sổ cái TK 511 (biểu số 6- phụ lục)

2.2/ *Kế toán giá vốn hàng bán* : Công ty sử dụng phương pháp giá đích danh để tính giá vốn hàng xuất bán. Theo phương pháp khi xuất lô hàng nào thì lấy trị giá mua thực tế của lô hàng đó để tính là trị giá vốn của hàng xuất kho. Cách tính này rất chính xác, nhưng nó yêu cầu kế toán hàng hóa phải chi tiết đầy đủ, chính xác theo từng lô hàng

Để hạch toán GVHB công ty sử dụng TK 632 – giá vốn hàng bán. Sau khi xuất bán hàng hóa có chấp nhận thanh toán thì kế toán phản ánh giá vốn vào bên nợ của của TK 632

- Trình tự kế toán GVHB được thể hiện qua sơ đồ sau

Giá vốn hàng bán của công ty không bao gồm chi phí thu mua số hàng đó, vì vậy làm giảm độ chính xác khi xác định giá vốn hàng bán cũng như khi xác định kết quả kinh doanh.

Để theo dõi GVHB kế toán của công ty mở sổ chi tiết và sổ cái TK 632(biểu số 7- phụ lục), sổ chi tiết được mở dưới dạng mua vào bán ra.

Ví dụ: Trong tháng 10/2004 giá vốn của hàng xuất kho là 121.537.000. kế toán ghi:

Nợ TK 632: 121.537.000đ

Có TK 156: 121.537.000đ

2.3/ Kế toán chi phí bán hàng:

Công ty xác định chi phí bán hàng là toàn bộ chi phí liên quan đến việc tiêu thụ hàng hóa bao gồm: chi phí vận chuyển, chi phí nhân viên bán hàng

Tài khoản sử dụng: TK 641- chi phí bán hàng , và các tài khoản liên quan TK 111, TK 112, TK 334...

Công ty tính chi phí thu mua hàng nhập kho vào chi phí bán hàng. Việc hạch toán này làm giảm độ chính xác khi xác định GVHB cũng như xác định chi phí bán hàng .

ví dụ: Căn cứ phiếu chi ngày 9/10 2004 chi bằng tiền mặt 560.000đ cho vận chuyển hàng mua nhập kho.Kế toán ghi :

Nợ TK 641: 560.000đ

Có TK 111: 560.000đ

Tiền lương cho nhân viên bán hàng là hình thức trả lương theo thỏa thuận theo hợp đồng do 2 bên soạn ra bao gồm cả phụ cấp. Công ty chưa áp dụng chế độ BHXH,BHYT cho nhân viên

*Sơ đồ hạch toán chi phí bán hàng:

Các chi phí mua ngoài và chi phí bằng tiền khác phục vụ cho bán hàng kế toán đều phản ánh luôn vào TK 641

2.4/ Kế toán chi phí quản lý

Tài khoản sử dụng:TK 642- chi phí quản lý

Đối với nhân viên quản lý công ty cũng áp dụng trả lương theo thỏa thuận.

Trung bình lương của một nhân viên quản lý là 2triệu /tháng

Căn cứ bảng lương tháng 10/2004 kế toán ghi:

Nợ TK 641: 11.500.000đ

Có 334: 11.500.000đ

Chi phí mua ngoài và bằng tiền khác phục vụ cho quản lý cũng được hạch toán vào tài khoản 642

Căn cứ vào hóa đơn thanh toán tiền điện dùng trong tháng 10 kế toán ghi:

Nợ TK 642: 670.000đ

Có TK 111: 670.000đ

Theo phiếu chi ngày 17/10/2004 kế toán hạch toán

Nợ TK 641: 750.000đ

Có TK 111: 750.000đ

*Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp:

Để theo dõi và quản lý chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp công ty mở sổ cái TK 641 (biểu 8- phụ lục) và sổ cái TK 642 (biểu 9- phụ lục)

2.4/ Kế toán các khoản giảm trừ :

Công ty không hạch toán 2 khoản giảm giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, và cũng không mở 2 tài khoản 532, 531. Nhưng thực tế hai khoản này vẫn xuất hiện. Khi xuất hiện nghiệp vụ liên quan tới khoản hàng bị trả lại ,nếu được chấp nhận khách hàng giao lại hóa đơn đồ cho phòng kế toán , thủ kho lập phiếu kho và nhập lại số hàng bị trả lại, kế toán căn cứ vào phiếu nhập kho ghi vào sổ chi tiết hàng hóa

Nếu xuất hiện giảm giá hàng bán , việc hạch toán được tiến hành ngay trên hóa đơn GTGT giá hạch toán xem như giá bán , kế toán hạch toán bình thường.

2.5/ Kế toán xác định kết quả tiêu thụ

kết quả tiêu thụ tại công ty được xác định theo công thức :

$KQT = DT \text{ thuần} - GVHB - CP \text{ bán hàng} - CP \text{ quản lý}$

Để xác định kết quả tiêu thụ kế toán sử dụng TK 911 và các TK liên quan: TK 511-tài khoản doanh thu , 632,641,642.

Cuối mỗi niên khóa tài chính kế toán kết chuyển GVHB,CPBH,CPQL vào bên nợ TK 911, kết chuyển TK511 vào bên có của TK911 để xác định kết quả

kinh doanh. Phần chênh lệch giữa bên nợ và bên có của tài khoản 421- lợi nhuận chưa phân phối:

Sơ đồ xác định kết quả kinh doanh tại công ty:

Chương III: Một số vấn đề về hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ công ty TNHH Thương mại Minh Tuấn:

1. Nhận xét và đánh giá:

** Ưu điểm cần phát huy:*

- + Cơ cấu nhân sự của công ty tương đối thích hợp với nhiệm vụ của từng bộ phận, các bộ phận luôn phát huy khả năng làm việc của mình và thống nhất đảm bảo từ trên xuống .
- + Luôn cố gắng tăng trưởng mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao hiệu quả của công ty .
- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập chung là phù hợp với đặc điểm và quy mô kinh doanh của công ty.Việc phân công đảm nhận các phần hành công việc trong phòng kế toán dựa vào năng lực chuyên môn của mỗi người nên bộ máy hoạt động có hiệu quả
- + Công việc hạch toán ban đầu như kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của các chứng từ được tiến hành khá cẩn thận đảm bảo tính chính xác.Hệ thống chứng từ và tài khoản sử dụng cho hạch toán là tương đối hoàn thiện và theo đúng mẫu quy định của BTC.
- + Nghiệp vụ kế toán tiêu thụ phát sinh với số lượng nhiều và thường xuyên nhưng kế toán vẫn đảm bảo theo dõi và phản ánh sát sao hoạt động tiêu thụ hàng hóa.
- + Để quản lý tốt chi phí đầu vào cũng như đầu ra, giúp công ty có những biện pháp điều chỉnh chi phí nhằm hạ thấp chi phí tăng khả năng cạnh tranh của mình.
- +Đảm bảo tiền lương và các khoản phụ cấp cho nhân viên, trích lập các quỹ bắt buộc theo quy định.

** Một số nhược điểm cần khắc phục*

- Công ty chưa có chế độ BHXH,BHYT cho nhân viên
- Về tổ chức bộ máy còn một số bất hợp lý : vi phạm nguyên tắcbất kiêm nhiệm trong kế toán là kế toán tiền lương kiêm thủ quỹ do vậy đôi khi công việc bị chông chéo dẫn tới việc tập hợp doanh thu và chi phí còn chậm
- Về tài khoản sử dụng: trong TK 632- TK giá vốn kế toán chỉ phản ánh trị giá mua thực tế của hàng hóa mà không bao gồm các chi phí khác phát sinh trong khâu mua, các chi phí này được phản ánh luôn vào tài khoản 642- chi phí quản lý doanh nghiệp hoặc TK 641- chi phí bán hàng. Như vậy chưa phản ánh đúng trị giá vốn của hàng bán làm ảnh hưởng đến việc xác định kết quả.
- Kế toán sử dụng phương pháp tính giá đích danh để tính giá vốn hàng hóa đòi hỏi kế toán chi tiết phải thực hiện đầy đủ chính xác theo từng lô hàng. Đôi khi có nhầm lẫn làm chậm lại việc hạch toán.
- Với trình tự ghi sổ theo hình thức nhật ký chung khi các nghiệp vụ kinh tế- tài chính phát sinh thì kế toán tiến hành phản ánh vào sổ thẻ kế toán

chi tiết, sau đó căn cứ vào các sổ chi tiết để ghi vào sổ nhật ký chung. Như vậy việc tập hợp số liệu vào sổ nhật ký chung sẽ mất nhiều thời gian, dễ xảy ra tình trạng phản ánh thiếu sót các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Về nghiệp vụ mua hàng công ty không mở tài khoản 151- hàng mua đang đi đường mà tính luôn vào tài khoản 156- hàng hóa do vậy làm giảm độ chính xác hàng hóa nhập kho.

2/ Sự cần thiết và yêu cầu của việc hoàn thiện kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ.

1.1/ Về sự cần thiết

Trong nền kinh tế thị trường các doanh nghiệp sử dụng kế toán là một công cụ đắc lực và sắc bén nhất để quản lý nghiệp vụ tiêu thụ hàng hóa và xác định kết quả tiêu thụ. Với chức năng thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán góp phần giải quyết các vấn đề phát sinh trong doanh nghiệp. Kế toán tiêu thụ hàng hóa và xác định kết quả tiêu thụ ở các doanh nghiệp thương mại là một công việc phức tạp và chiếm tỉ trọng lớn trong toàn bộ công việc kế toán. Các thông tin kế toán cung cấp sẽ giúp cho các nhà quản trị đánh giá được chất lượng toàn bộ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Từ đó, có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn phương án kinh doanh, phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất. Mặt khác các thông tin do kế toán cung cấp là cơ sở cho việc kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng vốn, tình hình thực hiện pháp luật và chế độ quản lý kinh tế của nhà nước.

Ngoài ra sự cần thiết phải hoàn thiện kế toán kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ còn xuất phát từ bản thân mỗi doanh nghiệp. do thực trạng kế toán nước ta hiện nay, hầu hết chưa thực hiện hết nhiệm vụ của mình trong hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh nói riêng còn thụ động, chỉ dừng lại ở mức ghi chép cung cấp thông tin mà chưa có sự tác động tích cực, chủ động đối với quá trình tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ. Trước yêu cầu của công tác quản lý trong nền kinh tế thị trường, công việc của người kế toán không chỉ dừng lại ở việc phản ánh ghi chép, tổng hợp số liệu từ các chứng từ kế toán, vào sổ kế toán và trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính nữa mà còn phải biết phân tích báo cáo kế toán. Thông qua đó kế toán phải có những kiến nghị, đề xuất cho lãnh đạo doanh nghiệp, đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu trong hoạt động kinh doanh và đưa ra các giải pháp hữu hiệu, các quyết định thích hợp cùng với các nhà quản trị lựa chọn phương pháp điều hành quản lý, phương pháp phát triển của doanh nghiệp mình. Hơn nữa việc không ngừng hoàn thiện nâng cao chất lượng công tác kế toán nói chung và công tác kế toán tiêu thụ hàng hóa và xác định kết quả tiêu thụ nói riêng cũng là việc hoàn thiện tốt chức năng phản ánh giám sát các hoạt động, cung cấp thông tin cho các nhà lãnh đạo để quản lý hoạt động kinh doanh có hiệu quả hơn.

Xuất phát từ những vai trò quan trọng đó việc hoàn thiện kế toán nói chung và kế toán tiêu thụ xác định kết quả tiêu thụ nói riêng là cần thiết và phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp hiện nay

2.2/ Yêu cầu cơ bản cần đạt được:

Để việc hoàn kế toán tiêu thụ có tính khoa học và khả thi cần phải đáp ứng những nhu cầu sau:

Một là: đảm bảo sự phù hợp. Mỗi doanh nghiệp có loại hình hoạt động và đặc điểm tổ chức kinh doanh riêng, cũng như yêu cầu quản lý riêng nên mỗi doanh nghiệp cần vận dụng kế toán sao cho phù hợp với chế độ hiện hành với đặc điểm của mình.

Hai là: bảo đảm sự thống nhất. Trong kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ yêu cầu thống nhất đòi hỏi phải thực hiện thống nhất về nhiều mặt như: đơn giá hàng tồn kho, thống nhất về tài khoản sử dụng, về phương pháp ghi sổ...

Ba là: đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả. Mục đích cuối cùng của kinh doanh là lợi nhuận đạt được lớn nhất với chi phí nhỏ nhất nên việc hoàn thiện kế toán tiêu thụ không nằm ngoài mục đích đó. Một mặt, hoàn thiện tiêu thụ hàng hóa giúp kế toán giảm nhẹ công việc mà vẫn đảm bảo tính kịp thời, độ chính xác cao của thông tin kế toán. Mặt khác nhằm nâng cao hiệu quả công tác kế toán, tổng giám sát, quản lý việc sử dụng tài sản, tiền vốn của doanh nghiệp.

Bốn là: cần tổ chức trang bị và ứng dụng các phương tiện kỹ thuật tính toán, ghi chép và xử lý thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin nhanh chóng, chính xác để từng bước cơ giới hóa, nâng cao hiệu quả công tác kế toán. Hơn nữa, trong thời gian đại bùng nổ như hiện nay và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt thì yêu cầu này trở nên quan trọng hơn.

3/ Một số đề xuất góp phần hoàn thiện kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ về công ty TNHH thương mại Minh Tuấn

Qua quá trình thực tập tìm hiểu hoạt động kinh doanh, công tác kế toán tại công ty, em xin mạnh dạn đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ của công ty:

+ Về vi phạm nguyên tắc bất kiêm nhiệm thì bộ phận kế toán phải chuyển phần hành kế toán tiền lương sang phần hành kế toán khác hoặc là công ty tuyển thêm nhân viên kế toán nhằm đảm bảo và nâng cao tính hiệu quả .

+ Để phản ánh chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh công ty nên mở thêm tài khoản 151- nhằm đảm bảo chính xác cho việc hạch toán vào tài khoản 156.Ngoài ra công ty nên mở chi tiết tài khoản 1561, TK1562 để phản ánh đúng giá vốn thực tế hàng bán.

+ Để dự phòng những tổn thất về các khoản thu khó đòi và đảm bảo vốn chủ động cho kinh doanh, công ty nên trích lập thêm quỹ dự phòng các khoản phải thu khó đòi, mở tài khoản 139.

- + Cần bổ xung tài khoản, và thực hiện chiết khấu, giảm giá để khuyến khích bán hàng.
- + Tìm và sử dụng phần mềm kế toán thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả trong hạch toán kế toán, chẳng hạn như phần mềm kế toán Fast Accounting.

Kết luận

Bằng kinh nghiệm được tích lũy và sự hiểu biết về thị trường, trong những năm qua công ty TNHH TM Minh Tuấn đã không ngừng đổi mới hoàn thiện mình để bắt nhịp với sự biến động của nền kinh tế, dần từng bước làm ăn có hiệu quả, khẳng định vị trí của mình trên thương trường cũng như chữ tín với khách hàng. Góp phần vào sự thành công đó phải kể đến vai trò của kế toán nói chung và kế toán tiêu thụ xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Với chức năng kiểm tra giám sát kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ thực sự trở thành công cụ đắc lực trong việc phản ánh và giám sát tình hình biến động của sản phẩm, hàng hóa, quá trình tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại công ty

Qua thời gian thực tập, tiếp cận với thực tiễn đã giúp em rất nhiều trong việc củng cố kiến thức, học hỏi kinh nghiệm thực tế. Qua đợt thực tập này cũng cho em thấy rõ hơn về tầm quan trọng của công tác kế toán trong doanh nghiệp nói chung và công ty TNHH TM Minh Tuấn nói riêng. Thông tin do kế toán cung cấp là cơ sở để biết được tình hình sử dụng các nguồn lực và phản ánh kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Từ đó giúp nhà quản lý đưa ra phương hướng, quyết định kịp thời, đúng đắn cho doanh nghiệp mình.

Em xin chân thành cảm ơn thầy giáo GS-TS Lương Trọng Yên, các cô chú trong ban lãnh đạo, nhân viên phòng kế toán của công ty đã tận tình giúp đỡ em trong suốt thời gian thực tập.

Phụ lục

Sơ đồ 1: Kế toán giá vốn theo phương pháp kê khai thường xuyên:

